

SÔNG ĐÀ 11

TỔNG CÔNG TY SÔNG ĐÀ
CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 11

Tầng 7, Tòa Nhà hỗn hợp Sông Đà – Hà Đông
phường Văn Quán, Hà Đông, Hà Nội



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

TỔ CHỨC NIÊM YẾT: CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 11

MÃ CHỨNG KHOÁN: SJE

NĂM BÁO CÁO: 2013

Hà Nội – năm 2014

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2014

PHÁT BIỂU CỦA CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Kính thưa các quý vị cổ đông!

Năm 2013, nền kinh tế Việt Nam nói chung và các doanh nghiệp xây dựng nói riêng vẫn còn gặp nhiều khó khăn. Tuy nhiên, được sự quan tâm của cổ đông, với sự chỉ đạo quyết liệt của HĐQT, Ban Tổng giám đốc cùng nỗ lực của tập thể cán bộ công nhân viên, Công ty đã vượt qua nhiều khó khăn, thách thức và đạt được những kết quả kinh doanh khá quan. Đặc biệt trong năm, Công ty thực hiện hoàn thành Đề án tái cấu trúc được Đại hội đồng cổ đông giao, theo đó sáp nhập hai Công ty con vào Công ty mẹ, thoái vốn đầu tư tại hai Công ty liên kết, trên cơ sở đó giúp công ty có điều kiện tập trung tài chính để phát triển ngành nghề kinh doanh chính và xây dựng năng lực cốt lõi cũng như củng cố và tăng cường năng lực cạnh tranh, nâng cao vị thế của doanh nghiệp trên thị trường.

Bước sang năm 2014, tình hình kinh tế trong nước và quốc tế còn đang diễn biến phức tạp, suy thoái kinh tế chưa có tín hiệu phục hồi tích cực. Các doanh nghiệp trong ngành xây lắp điện ngày càng cạnh tranh quyết liệt. Nhận thức các nguy cơ từ bên ngoài và hạn chế nội tại, thời gian tới Công ty CP Sông Đà 11 sẽ đẩy mạnh đổi mới tư duy quản lý, tăng cường công tác tiếp thị đầu thầu, cân đối tài chính để hiện đại hóa xe máy thiết bị, xây dựng chính sách lương, thưởng phù hợp để thu hút lao động kỹ thuật có tay nghề cao trong thi công xây lắp đường dây, trạm biến áp,...cùng với đó tổ chức, sắp xếp và kiện toàn các đầu mối quản lý sau sáp nhập, tập trung nguồn lực để định hình các Chi nhánh, đội xây lắp mạnh, có tính cơ động cao, đủ khả năng đảm nhận công trình có quy mô lớn và kỹ thuật phức tạp.

Nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2014 đặt ra cũng rất nặng nề, nhưng với sự đoàn kết, nhất trí và quyết tâm cao của cán bộ công nhân viên và sự quan tâm, ủng hộ thiết thực của các cổ đông và đối tác khách hàng, HĐQT và Ban Tổng giám đốc tin tưởng sẽ vượt qua các thách thức và hoàn thành các mục tiêu đề ra.

Nhân dịp này HĐQT, Ban Tổng giám đốc xin gửi lời cảm ơn tới các đối tác, cơ quan hữu quan và toàn thể cổ đông về sự hợp tác giúp đỡ và tin tưởng đối với Công ty chúng tôi trong suốt thời gian qua. Với sự hợp tác và ủng hộ đó, Công ty CP Sông Đà 11 sẽ ngày càng phát triển ổn định, bền vững và là một trong những công ty hoạt động hiệu quả hàng đầu trong ngành xây lắp điện, hệ thống cấp và thoát nước.

Trân trọng!

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin khái quát

- Tên công ty: **Công ty cổ phần Sông Đà 11**
- Tên Tiếng Anh: **Song Da NOI Joint Stock Company**
- Trụ sở chính: **Tầng 7 tòa nhà hỗn hợp Sông Đà Hà Đông, km 10 đường Trần Phú, P. Văn Quán, Q. Hà Đông, TP Hà Nội**
- Giấy ĐKKD số: **0500313811 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp ngày 30/12/2013 (thay đổi lần thứ 10)**
- Website: **www.songda11.com.vn**
- Email: **info@songda11.com.vn**
- Vốn điều lệ: **115.531.050.000 đồng (Một trăm mười lăm tỷ, năm trăm ba mươi mốt triệu, không trăm năm mươi nghìn đồng)**
- Số lượng cổ phần đăng ký niêm yết: **11.548.005 cổ phần (Mười một triệu năm trăm bốn mươi tám nghìn không trăm linh năm)**
- Mã chứng khoán: **SJE**

2. Quá trình hình thành và phát triển

- Công ty CP Sông Đà 11 tiền thân là Đội điện, nước thuộc Công ty Xây dựng Thủy điện Thác Bà từ năm 1961, trong quá trình hoạt động đã nhiều lần thay đổi tên gọi cho phù hợp với thực tiễn kinh doanh, đến năm 2002 Công ty được đổi lên thành Công ty Sông Đà 11. Ngày 17/8/2004, Bộ Xây dựng có Quyết định số 1332/QĐ-BXD chuyển Công ty Sông Đà 11 thành Công ty CP Sông Đà 11 và hoạt động theo Luật doanh nghiệp.

- Niêm yết chứng khoán: Ngày 04/12/2006 Công ty chính thức niêm yết và giao dịch cổ phiếu trên Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội.

Hiện nay, Công ty CP Sông Đà 11 được đánh giá là một trong những Công ty con của Tập công ty Sông Đà hoạt động hiệu quả, năng động, đảm bảo uy tín và chất lượng các công trình. Năm 2013, Công ty được vinh dự đón nhận cờ thi đua của Bộ Xây dựng và Cờ thi đua của Thủ tướng Chính phủ.

3. Ngành nghề kinh doanh và địa bàn kinh doanh

3.1. Ngành nghề kinh doanh

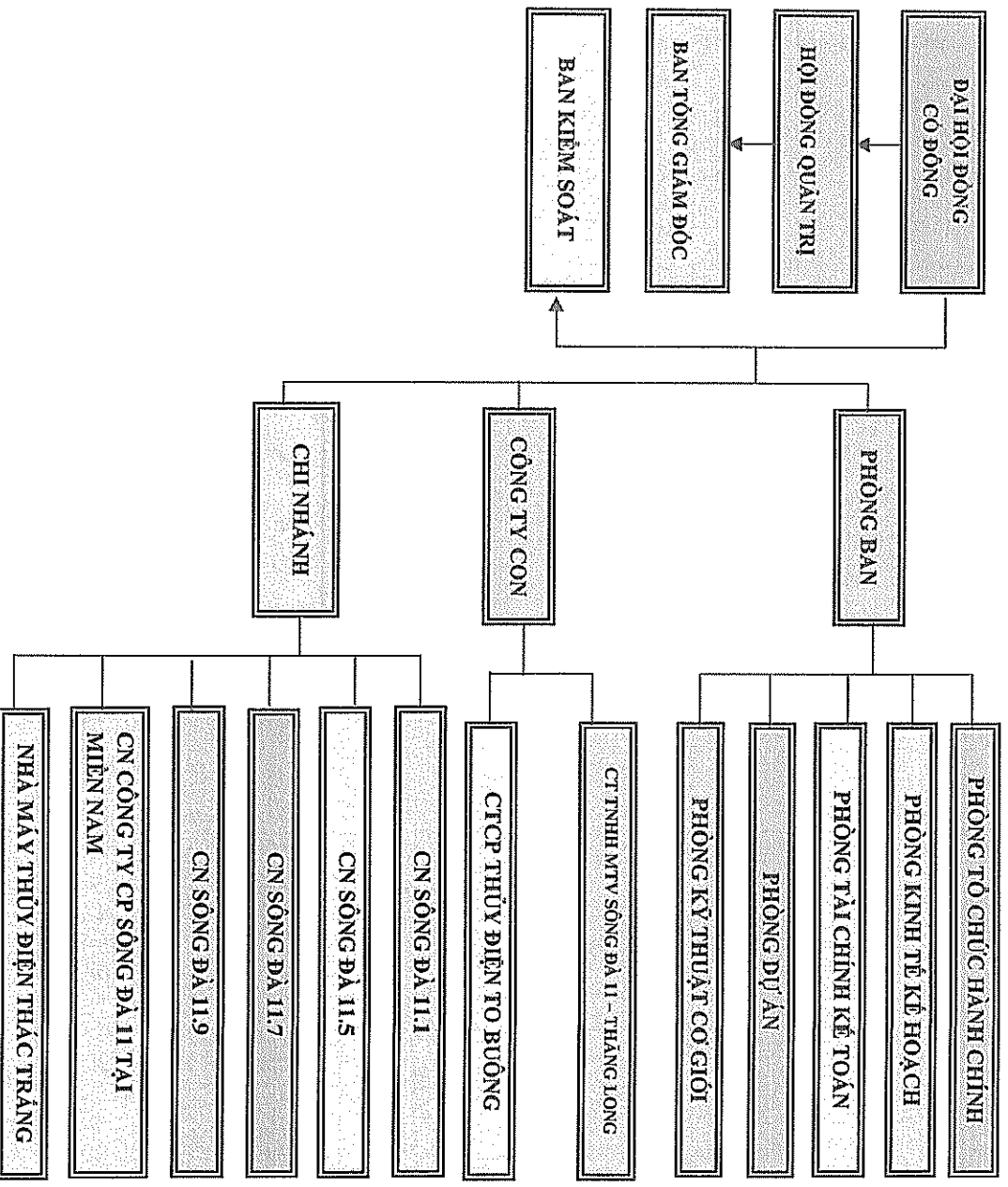
- Xây lắp hệ thống đường dây tải điện, trạm biến áp đến cấp điện áp 500KV; Xây lắp hệ thống cấp thoát nước đô thị và khu công nghiệp; kết cấu công trình;
- Quản lý vận hành phân phối điện nước cho các công trình; quản lý vận hành nhà máy thủy điện vừa và nhỏ, khu công nghiệp và đô thị;
- Xây dựng các công trình: Thủy điện, thủy lợi, giao thông,...
- Lắp đặt hệ thống cơ điện lạnh, điện chiếu sáng, thông gió, điều hòa thông tin và điều khiển của các tòa nhà cao tầng, khu đô thị và khu công nghiệp;
- Khai thác cát, sỏi, đá làm đường và xây dựng;

3.2. Địa bàn hoạt động

Qua hơn năm 50 xây dựng và trưởng thành, ngày nay Công ty CP Sông Đà 11 có địa bàn hoạt động rộng khắp các miền trong cả nước, đồng thời đã và đang từng bước mở rộng thị phần sang nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào.

4. Thông tin về mô hình quản trị tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

4.1. Mô hình quản trị



4.2. Cơ cấu bộ máy quản lý

✓ Đại hội đồng cổ đông

DHDCĐ là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty và có các quyền sau:

- Thông qua sửa đổi, bổ sung Điều lệ;
- Thông qua kế hoạch phát triển của Công ty, thông qua báo cáo tài chính hàng năm, các báo cáo của HĐQT, của BKS;
- Quyết định số lượng thành viên của HĐQT;
- Bầu, bãi nhiệm, miễn nhiệm thành viên HĐQT và BKS;
- Các quyền khác được quy định tại Điều lệ công ty.

✓ *Hội đồng quản trị*

HDQT chỉ đạo các mặt hoạt động của Công ty như sau:

- Quyết định cơ cấu tổ chức, bộ máy của Công ty;
- Quyết định chiến lược đầu tư, phát triển của Công ty trên cơ sở các mục đích chiến lược do DHDCTD thông qua;

- Bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức, giám sát hoạt động của Ban Tổng Giám đốc;

- Kiến nghị sửa đổi bổ sung Điều lệ, báo cáo tình hình kinh doanh hàng năm, báo cáo tài chính, quyết toán năm, phương án phân phối, sử dụng lợi nhuận và phương hướng phát triển, kế hoạch phát triển sản xuất kinh doanh và ngân sách hàng năm của Công ty tình DHDCTD;

- Triệu tập, chuẩn bị nội dung và chương trình cho các cuộc họp DHDCTD;

- Đề xuất việc tái cơ cấu lại hoặc giải thể Công ty;

- Các quyền khác được quy định tại Điều lệ.

✓ *Ban kiểm soát*

- Ban kiểm soát công ty thực hiện các hoạt động giám sát công ty: giám sát tình hình tài chính công ty, tính hợp pháp trong các hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc điều hành, các cán bộ quản lý khác..

- Sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với HDQT, Tổng giám đốc điều hành và cổ đông được thực hiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty nhằm bảo vệ quyền lợi hợp pháp của công ty và cổ đông.

- Kiểm soát việc ban hành các văn bản quản lý nội bộ.

- Kiểm tra tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư;

- Thẩm tra báo cáo tài chính các quý và cả năm;

- Kiểm tra tình hình thực hiện các nghị quyết, quyết định, các quy chế quy định của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát Công ty.

✓ *Ban Tổng Giám đốc*

Ban Tổng Giám đốc có nhiệm vụ:

- Tổ chức điều hành, quản lý mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty theo nghị quyết, quyết định của HDQT, nghị quyết của DHDCTD, Điều lệ Công ty và tuân thủ pháp luật;

- Xây dựng và trình HDQT các quy chế quản lý điều hành nội bộ, kế hoạch sản xuất kinh doanh và kế hoạch tài chính hàng năm và dài hạn của Công ty;

- Đề nghị HDQT quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm, khen thưởng kỷ luật đối với Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng, Trưởng văn phòng đại diện;

- Ký kết, thực hiện các hợp đồng kinh tế, hợp đồng dân sự theo quy định của pháp luật;

- Báo cáo HDQT về tình hình hoạt động, kết quả sản xuất kinh doanh, chịu trách nhiệm trước HDQT, DHDCTD và pháp luật về những sai phạm gây tổn thất cho Công ty;

- Thực hiện các nghị quyết của HDQT và DHDCTD, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Công ty đã được HDQT và DHDCTD thông qua;

- Các nhiệm vụ khác được quy định tại Điều lệ.

✓ Các phòng ban chức năng

Các phòng ban có chức năng tham mưu và giúp việc cho HĐQT và Ban Tổng giám đốc điều hành các hoạt động kinh doanh nhằm đạt được các mục tiêu đề ra.

✓ Các Chi nhánh, Nhà máy

Trực tiếp tiến hành các hoạt động sản xuất kinh doanh, xây lắp các công trình, các hoạt động sản xuất kinh doanh theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

4.3. Các Công ty con:

Thực hiện Nghị quyết số 01/2013/NQ-ĐHĐCD ngày 24/6/2013 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2013, kết thúc năm tài chính năm 2013 Công ty đã hoàn thành đề án tái cấu trúc doanh nghiệp như sau:

- Sáp nhập Công ty CP Sông Đà 11 Thăng Long và Công ty CP Dầu tư và Xây lắp Sông Đà 11 vào Công ty CP Sông Đà 11 bằng hình thức hoán đổi cổ phiếu.
- Thoái toàn bộ 100% vốn góp của Công ty CP Sông Đà 11 tại Công ty CP Xây lắp và Dịch vụ Sông Đà, Công ty CP Kỹ thuật điện Sông Đà.

Đến thời điểm 31/12/2013, Công ty CP Sông Đà 11 không còn công ty liên kết, chỉ còn đầu tư góp vốn vào hai Công ty con sau đây:

✓ Công ty TNHH một thành viên Sông Đà 11 Thăng Long:

- Địa chỉ: BT03, Vị trí 24, Khu đô thị Xa La, Phúc La, Hà Đông, Hà Nội
- Ngành nghề kinh doanh: Xây lắp đường dây tải điện, trạm biến áp đến cấp điện áp; Xây dựng các công trình thủy điện, thủy lợi, giao thông, bưu điện; Xây lắp hệ thống điện, cấp thoát nước khu đô thị và khu công nghiệp; Xây lắp, thí nghiệm, hiệu chỉnh thiết bị điện, bảo dưỡng, lắp ráp tủ bảng điện công nghệ cho đường dây, nhà máy điện, trạm biến áp và các dây chuyền công nghệ có cấp điện áp đến 500kV, ...
- Đến 31/12/2012, Công ty đầu tư số tiền 47.381.773.480 đồng, nắm giữ 100% vốn điều lệ của Công ty TNHH MTV Sông Đà 11 - Thăng Long.

✓ Công ty CP thủy điện To Bùng

- Địa chỉ: Bàn Tín Tộc, xã Tú Nang, huyện Yên Châu, tỉnh Sơn la
- Ngành nghề kinh doanh: Sản xuất truyền tải và phân phối điện (Chi tiết: Sản xuất kinh doanh điện năng: xây dựng, lắp đặt, vận hành và sửa chữa các nhà máy thủy điện vừa và nhỏ); Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác (Chi tiết: Xây lắp các công trình điện, lưới và trạm có cấp điện áp đến 500kV; Xây dựng các công trình viễn thông công cộng; công trình công nghiệp và dân dụng).
- Đến 31/12/2013 Công ty CP Sông Đà 11 đã đầu tư số tiền 18.700.000.000 đồng, nắm giữ 29,1% vốn điều lệ của Công ty CP thủy điện To Bùng. Công ty CP Sông Đà 11 cam kết góp 70% vốn điều lệ, như vậy số tiền còn phải góp là 24,55 tỷ đồng.

5. Định hướng phát triển

5.1. Các mục tiêu chủ yếu của Công ty

- Tăng cường công tác quản trị trên mọi lĩnh vực, hoàn thiện mô hình quản lý, tổ chức sản xuất kinh doanh đồng bộ, tinh gọn đáp ứng tiến khai thực hiện xây dựng các công trình đường dây tải điện và hệ thống điện nước, sản xuất công nghiệp.

- Áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật, nâng cao năng lực thi công cốt lõi; Xây dựng và định hình các Chi nhánh, Đội xây lắp có tiềm lực, đảm bảo tính cơ động cao và đủ khả năng đảm nhận thi công các công trình có quy mô lớn và yêu cầu kỹ thuật cao.

- Đảm bảo ngày càng thỏa mãn tốt hơn nhu cầu về thu nhập, đời sống của người lao động, tạo điều kiện thuận lợi để thu hút lao động có trình độ và tay nghề cao; tạo điều kiện và môi trường làm việc thân thiện, chuyên nghiệp để người lao động yên tâm công tác, gắn bó lâu dài và cống hiến vì sự phát triển bền vững của Công ty.

5.2. Các chỉ tiêu kinh tế chủ yếu giai đoạn 2014 – 2017

Phần đầu giá trị SXKD đảm bảo tốc độ phát triển bình quân hàng năm 12% - 15%.

- Tổng giá trị SXKD đạt trên 3.000 tỷ đồng.

- Doanh thu số bán hàng đạt 2.800 tỷ đồng

- Nộp nhà nước: 130 tỷ đồng

- Lợi nhuận đạt 140 tỷ đồng

- Đảm bảo mức cổ tức hàng năm từ 15%.

5.3. Chiến lược phát triển trung và dài hạn

- Xây dựng và phát triển Công ty một cách toàn diện, với mục tiêu ngành nghề chiến lược chính là lắp đặt đường dây và trạm biến áp, xây dựng hệ thống cấp thoát nước, cung cấp điện nước cho các công trình xây dựng thủy điện, sản xuất và kinh doanh điện thương phẩm và sản xuất đá xây dựng.

- Phát huy cao độ mọi nguồn lực để nâng cao năng lực cạnh tranh, không ngừng nâng cao đời sống vật chất tinh thần cho người lao động, đảm bảo mức tăng trưởng lợi nhuận và cổ tức cho các cổ đông.

6. Các rủi ro

- Rủi ro về kinh tế: Môi trường kinh tế với những nhân tố cơ bản như tốc độ tăng trưởng GDP, lạm phát, lãi suất, tỷ giá hối đoái,... là yếu tố khách quan nhưng tác động trực tiếp đến sự phát triển của mọi ngành sản xuất, dịch vụ cũng như mọi doanh nghiệp. Do đó SJE cũng chịu ảnh hưởng trực tiếp từ những biến động vĩ mô của nền kinh tế.

- Rủi ro về luật pháp: Hoạt động của Công ty chịu sự điều chỉnh của Luật Doanh nghiệp, Luật chứng khoán, Luật Thuế Thu nhập Doanh nghiệp, Luật Thuế Giá trị gia tăng. Bên cạnh đó là các Luật điều chỉnh hoạt động kinh doanh của các Công ty trong lĩnh vực xây dựng gồm: Luật Xây dựng, Luật Đầu thầu, Luật Đấu tư, Luật Đất đai,... Sự thay đổi trong hệ thống pháp luật có liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty cũng sẽ tác động đến kế hoạch phát triển kinh doanh của Công ty.

- Rủi ro về dự án: Đặc thù của các sản phẩm xây lắp đường dây và trạm, hệ thống cấp thoát nước, thủy điện là tính đơn chiếc, nhu cầu vốn lớn, thời gian thi công các công trình thường kéo dài, vì thế thời gian bị chiếm dụng vốn dài. Những đặc thù của ngành có thể sẽ gây ra rủi ro giảm khả năng thanh toán và giảm lợi nhuận dự kiến khi chậm thu hồi các khoản nợ hoặc khách hàng lớn của công ty bị phá sản.

- Rủi ro về cạnh tranh: Hiện nay, trên địa bàn cả nước có nhiều doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực xây lắp, sản xuất kinh doanh điện. Những doanh nghiệp này đều là đối thủ cạnh tranh trực tiếp của Công ty. Bên cạnh đó, trong quá trình Việt Nam hội nhập kinh tế quốc tế, Công ty cũng sẽ chịu sức ép cạnh tranh từ các tổ chức nước ngoài có tiềm năng to lớn về tài chính, công nghệ và nhân lực đầu tư vào Việt Nam.

- Rủi ro khác: Các rủi ro bất khả kháng như động đất, thiên tai, bão lụt, hỏa hoạn, chiến tranh, dịch bệnh, khủng bố ... đều gây ảnh hưởng ít nhiều đến hoạt động của Công ty. Bão lớn, hỏa hoạn, động đất có thể gây ảnh hưởng đến các công trình xây dựng như làm chậm tiến độ hoặc gây thiệt hại (phá hủy một phần hoặc hoàn toàn)...

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

Năm 2013, nền kinh tế Việt Nam nói chung và các doanh nghiệp ngành xây dựng nói riêng vẫn còn gặp nhiều khó khăn. Tuy nhiên, được sự quan tâm của các cổ đông, với sự chỉ đạo quyết liệt của HĐQT, Ban Tổng giám đốc cùng nỗ lực của tập thể cán bộ công nhân viên, Công ty đã vượt qua nhiều khó khăn, thách thức và đạt được những kết quả sản xuất kinh doanh nhất định. Cụ thể như sau:

Đơn vị: 10⁶ đồng

TT	Chỉ tiêu	Kế hoạch 2013	Thực hiện 2013	Tỷ lệ HT
1	Giá trị SXKD	500.000	554.816	111%
2	Doanh thu	454.500	567.109	124%
3	Thực hiện đầu tư	64.000	722	1,1%
4	Lợi nhuận trước thuế	22.000	25.379	115%
5	Nộp ngân sách Nhà nước	26.878	21.392	80%
6	Thu nhập bq/CBCNV	4.717	4.815	102%
7	Tỷ lệ chia cổ tức dự kiến	15%	15%	100%

2. Tổ chức và nhân sự

2.1. Danh sách Ban điều hành

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Ông Nguyễn Văn Sơn	Tổng Giám đốc	29 tháng 4 năm 2010
Ông Phạm Lạp	Phó Tổng Giám đốc	18 tháng 8 năm 2010
Ông Nguyễn Hữu Hải	Phó Tổng Giám đốc	24 tháng 11 năm 2011
Ông Nguyễn Mạnh Hà	Phó Tổng giám đốc	15 tháng 03 năm 2006
Tóm tắt lý lịch của Ban Tổng Giám đốc:		
✓ Ông Nguyễn Văn Sơn - Thành viên HĐQT, Tổng giám đốc		
- Họ và tên:	Nguyễn Văn Sơn	
- Giới tính:	Nam	Ngày sinh: 11/06/1969
Số CMND:	13287781	Nơi cấp: CA Hòa Bình
		Ngày cấp: 30/08/2004
- Quốc tịch:	Việt Nam	Dân tộc: Kinh
- Quê quán:	Thái Hòa - Bình Giang - Hải Hưng	
Hộ khẩu TT:	C16, Khu Chung cư La Khê, P.La Khê, Q.Hà Đông, TP.Hà Nội	

- Điện thoại: 0433 545 068
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Điện Tự động hóa

Quá trình công tác:

- Tháng 04/1996 – 07/1997: Công tác tại C.ty Xây lắp Năng lượng Sông Đà 11, Đội trưởng đội điện tại Công trường thủy điện Yaly
- Tháng 07/1999 – 03/2000: Đội trưởng Đội điện thuộc xí nghiệp xây lắp năng lượng Sông Đà 11
- Tháng 03/2000 – 07/2002: PGD CN Sông Đà 11 tại Miền Nam
- Tháng 07/2002 – 03/2005: Phó TGD Công ty, kiêm GD XN 11.2
- Tháng 03/2005 – 07/2008: Phó TGD Công ty, kiêm GD XN 11.5
- Tháng 07/2008 – 04/2010: Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Sông Đà 11 - Thăng Long
- Tháng 04/2010 đến nay: TV HĐQT, Tổng Giám đốc CTCP Sông Đà 11;
- Chức vụ ở tổ chức khác: Chủ tịch HĐQT Công ty CP thủy điện Cản Don

Chủ tịch HĐQT Công ty CP thủy điện Nậm Chiến
Chủ tịch HĐQT Công ty CP thủy điện To Bùng

- Hiện cả nhân đang sở hữu 499.502 cổ phần, đại diện phần vốn của Tổng công ty Sông Đà 800.000 cổ phần, tương ứng với 15,25% vốn điều lệ Công ty CP Sông Đà 11

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không

- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: Không

✓ Ông Phạm Lạp – Thành viên HĐQT, Phó Tổng giám đốc

- Họ và tên: Phạm Lạp
- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 07/09/1963
- Số CM/TND: 112374193, do CA Hà Tây cấp ngày 27/03/2007.
- Quê quán: Lê Lợi, Kiến Xương, Thái Bình
- Dân tộc: Kinh
- Quốc tịch: Việt nam
- Địa chỉ thường trú: A38 TT12 KĐT Văn Quán, Hà Đông, Hà Nội.
- Số điện thoại liên lạc: 0422 146 472
- Trình độ văn hoá: 10/10
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư điện

Quá trình công tác:

- Năm 1986 – 1989: Giáo viên trường Sỹ quan chỉ huy KT tăng thiết giáp
- Năm 1990 – 1993: Trưởng ban KTKH Công ty Xây lắp năng lượng Sông Đà
- Năm 1994 – 2003: Phó GD XN thuộc Công ty XL năng lượng Sông Đà
- Năm 2004 – 2006: GD XN trực thuộc Công ty XL năng lượng Sông Đà

- Năm 2007 – 2010: Tổng giám đốc Công ty cổ phần đô thị Sông Đà 11 (nay là Công ty cổ phần đầu tư và xây lắp Sông Đà 11)

- Năm 2008 đến 2010: Chủ tịch HĐQT CTCP Sông Đà 11 – Thăng Long

- Năm 2010 đến nay: Phó Tổng giám đốc Công ty cổ phần Sông Đà 11

- Hiện cá nhân đang sở hữu 26.529 cổ phần, đại diện phần vốn của Tổng công ty Sông Đà 800.000 cổ phần, tương ứng 10% vốn điều lệ Công ty CP Sông Đà 11.

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không

- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: Không

✓ Ông Nguyễn Hữu Hải - Phó Tổng Giám đốc Công ty

- Họ và tên: Nguyễn Hữu Hải

- Giới tính: Nam Ngày sinh: 31/05/1958

- CMTND số: 012381800 do Công an Hà Nội cấp ngày 08/01/2001

- Quê quán: Xã Sài Sơn - huyện Quốc Oai – Hà Nội

- Dân tộc: Kinh Quốc tịch: Việt Nam

- KKT: Tập thể bệnh viện Bộ Xây dựng – Thanh Xuân Bắc – Hà Nội

- Trình độ văn hoá: 12/12

- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư máy xây dựng

Quá trình công tác:

- Từ năm 1979 – 1981: Công nhân KT công trường cơ điện – TĐ Hoà Bình

- Từ năm 1982 – 1990: Cán bộ phiên dịch tiếng Nga - TCT Sông Đà

- Từ năm 1991 – 2000: Cán bộ kỹ thuật, Đội trưởng thi công CTCP Sông Đà 11

- Từ năm 2001 – 2006: Phó giám đốc XN Sông Đà 11.3 – CTCP Sông Đà 11

- Từ năm 2007 – 2011: Giám đốc Chi nhánh Sông Đà 11.1 tại TĐ Sơn La

- Từ năm 2011 đến nay: Phó giám đốc Công ty cổ phần Sông Đà 11

- Hiện cá nhân đang sở hữu: 43.950 cổ phần

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không

- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: Không

✓ Ông Nguyễn Mạnh Hà - Phó Tổng giám đốc.

- Giới tính: Nam - Năm sinh: Ngày 29 tháng 8 năm 1957.

- CMTND số: 011311044 do Công an Thành phố Hà Nội cấp ngày 24/10/2000.

- Quê quán: Nhân Chính - Lý Nhân - Hà Nam.

- Dân tộc: Kinh - Quốc tịch: Việt Nam.

- KKT: Số nhà 23 Phố Vĩnh Hồ - Phường Ngã Tư sở - Đống Đa - Hà Nội.

- Trình độ văn hóa: 12/12.

- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư điện.

Quá trình công tác:

- Từ tháng 6/1982 - 9/1985 Nhân viên kỹ thuật Xí nghiệp Gạch ngói Đại Thanh.
- Từ tháng 10/1985 — 12/1998 Quản đốc Xưởng cơ khí - Công ty XL điện 1.
- Từ tháng 1/1999 — 9/2001 TP. Kế hoạch Thị trường Công ty lắp máy.
- Từ tháng 10/2001 — 5/2005 Phó giám đốc Công ty lắp máy.
- Từ tháng 6/2005 — 3/2006 Trưởng phòng Dự án Công ty CP Sông Đà 11.
- Từ tháng 4/2006 — 10/2006 Phó Tổng giám đốc Công ty CP Sông Đà 11.
- Từ tháng 11/2006 đến nay Phó Tổng giám đốc Công ty CP Sông Đà 11, Giám đốc Chi nhánh Sông Đà 11.5.

- Hiện cá nhân đang sở hữu: 26.600 cổ phần.

Hành vi vi phạm pháp luật: Không.

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: Không.

✓ Ông *Trần Văn Ngự – Thành viên HĐQT, Kế toán trưởng công ty*

- Họ và tên: Trần Văn Ngự
- Giới tính: Nam Ngày sinh: 30/10/1979
- Số CMND: 017309764 do Công an thành phố Hà Nội cấp ngày 08/01/2014
- Nơi sinh: Nghĩa Thành - Nghĩa Hưng - Nam Định
- Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Nghĩa Thành - Nghĩa Hưng - Nam Định
- Địa chỉ thường trú: B44, TT14, KĐT Văn Quán, Hà Đông, Hà Nội
- Số điện thoại cơ quan: 0433 545 867
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân tài chính kế toán

Quá trình công tác:

- Từ năm 2001 - 2002: Kế toán tổng hợp XN Sông Đà 11.3 – C.ty Sông Đà 11
- Từ 2002 - 2005: Trưởng ban TCKT XN Sông Đà 11.2 – C.ty Sông Đà 11
- Từ năm 2005 - 2007: Phó kế toán trưởng Công ty CP Sông Đà 11, Kiểm Trưởng ban TCKT Xí nghiệp Sông Đà 11.2
- Từ năm 2007 - 2008: Phó kế toán trưởng Công ty CP Sông Đà 11
- Từ năm 2008 - 05/2010: TV HĐQT, Kế toán trưởng Công ty CP Sông Đà 11 – Tháng Long
- Từ 05/2010 đến nay: Kế toán trưởng Công ty cổ phần Sông Đà 11
- Chức vụ hiện nay: TV HĐQT, Kế toán trưởng CTCP Sông Đà 11
- Chức vụ ở tổ chức khác: TV HĐQT Cty TNHH MTV Sông Đà 11 Tháng Long
- Số cổ phần trực tiếp sở hữu 422.558 cổ phần, tương ứng 3,7% vốn điều lệ của Công ty cổ phần Sông Đà 11.
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: Không

2.2. Thay đổi thành viên HĐQT, Ban Tổng Giám đốc, BKS, Kế toán trưởng

- Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2013 diễn ra vào ngày 24/06/2013 đã thông qua việc miễn nhiệm chức danh trưởng ban kiểm soát đối với ông Đặng Anh Vinh do Tổng công ty Sông Đà thay đổi người đại diện phân vốn;

- Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2013 đã bầu ông Nguyễn Quang Phương từng cử Trưởng ban kiểm soát Công ty.

2.3. Chính sách đối với người lao động

Tại ngày 31/12/2013 Công ty có 918 nhân viên, Công ty theo đuổi và thực hiện chính sách đối với người lao động như sau:

- Xác định rõ con người là nhân tố quan trọng, quyết định đến sự phát triển và lợi thế cạnh tranh, do đó Công ty xây dựng kế hoạch đào tạo phát triển nguồn nhân lực đủ về số lượng, mạnh về chất lượng. Thực hiện tốt việc tổ chức thi tuyển theo tiêu chuẩn, quy chế tuyển dụng, có chế độ đãi ngộ thu hút chuyên gia về với công ty.

- Kiến toàn tổ chức bộ máy chuyên môn, nghiệp vụ theo hướng tinh giảm tối đa, sắp xếp, biên chế theo chức năng, nhiệm vụ đáp ứng yêu cầu sản xuất kinh doanh, Xây dựng tiêu chuẩn cán bộ cụ thể đối với từng chức danh quản lý, kỹ thuật và công nhân kỹ thuật đáp ứng yêu cầu sản xuất kinh doanh.

- Đảm bảo đầy đủ các chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và các chế độ bảo trợ khác đối với người lao động. Thực hiện ký kết hợp đồng lao động với các chức danh quản lý điều hành, tổ chức ký thoả ước lao động tập thể giữa lãnh đạo và Công đoàn Công ty để đảm bảo quyền lợi cho người lao động.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

3.1. Đầu tư dựa án:

a) Đầu tư các dự án bất động sản:

Hiện nay, thị trường bất động sản đang trầm lắng, huy động vốn đầu tư dự án khó khăn. (KDC Vĩnh Thanh - Phú Thạch - Đồng Nai, KDC Phương Lâm tại TP.Hà Nội). HĐQT quyết định tạm dừng dự án cho đến khi thị trường hồi phục và huy động được vốn.

b) Dự án thủy điện To Bông:

Năm 2013, với tư cách là công ty mẹ sở hữu 70% vốn điều lệ của Công ty CP thủy điện To Bông, Công ty đã thu xếp thành công vốn cho dự án. BIDV Điện Biên đã ký Hợp đồng tín dụng tài trợ 70% tổng mức đầu tư. Quý IV/2013, dự án đã tiếp tục triển khai đầu tư với tiến độ dự kiến hoàn thành vào cuối năm 2015.

c) *Đối với dự án NCNL thi công, quản lý điều hành:* Công tác đầu tư được thực hiện theo đúng quy trình, cơ bản đáp ứng yêu cầu SXKD. Trong năm 2014, công ty xác định cần phải đầu tư mạnh hơn nữa để đáp ứng yêu cầu các công trường lớn với tiến độ thi công gấp rút cũng như đảm bảo đủ năng lực đáp ứng yêu cầu cạnh tranh.

3.2. Đầu tư góp vốn vào Công ty con: (Như phần 4 mục I)

4. Tình hình tài chính:

4.1. Tình hình tài chính

Đơn vị: đồng

TT	Chỉ tiêu	Năm 2013	Năm 2012	Chênh lệch	
				Số tiền	Tỷ lệ
1	Tổng giá trị tài sản	629.609.119.807	551.564.333.968	78.044.785.839	14%
2	Doanh thu thuần	555.536.745.587	545.435.296.739	10.101.448.848	2%
3	Lợi nhuận từ HĐKD	24.962.626.352	20.167.916.695	4.794.709.657	24%
4	Lợi nhuận khác	416.385.287	2.039.410.399	-1.623.025.112	-80%
5	Lợi nhuận trước thuế	25.379.011.467	22.207.327.094	3.171.684.373	14%
6	Lợi nhuận sau thuế	22.767.505.408	20.372.275.618	2.395.229.790	12%
7	Tỷ lệ chia cổ tức	15%	15%		

4.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

TT	Chỉ tiêu	Năm 2013	Năm 2012
1	Các chỉ tiêu về khả năng thanh toán		
-	Hệ số thanh toán ngắn hạn	1,194	1,36
-	Hệ số thanh toán nhanh	1	1,13
2	Chỉ tiêu về cơ cấu vốn		
-	Hệ số nợ/Tổng tài sản	0,65	0,68
-	Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu	1,86	2,1
3	Chỉ tiêu về năng lực hoạt động		
-	Vòng quay hàng tồn kho	3,8	5,3
-	Doanh thu thuần/Tổng tài sản	0,9	1,0
4	Chỉ tiêu về khả năng sinh lời		
-	Hệ số lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	0,04	0,037
-	Hệ số lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	0,104	0,115
-	Hệ số lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	0,036	0,037
-	Hệ số lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	0,45	0,037

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn chủ sở hữu

5.1. Cổ phần:

TT	Chỉ tiêu	Số lượng (cổ phần)
1	Tổng số cổ phần phát hành	11.553.105
2	Tổng số cổ phần đang lưu hành	11.548.005
3	Tổng số cổ phần tự do chuyển nhượng	11.548.005
4	Cổ phiếu quỹ	5.100

5.2. Cơ cấu cổ đông

TT	Nội dung	Số lượng (cổ phần)	Tỷ lệ (%)
I	Phân theo tỉ lệ sở hữu	11.553.105	100%
1	Cổ đông lớn	3.103.000	26,86%
-	Tổng công ty Sông Đà	3.103.000	
2	Cổ đông nhỏ	8.444.915	73,10%
II	Phân theo cổ đông tổ chức và cổ đông cá nhân		
1	Cổ đông tổ chức	3.113.660	26,93%
-	40 cổ đông sở hữu	3.113.660	
2	Cổ đông cá nhân	8.434.345	73,01%
III	Phân theo cổ đông trong nước và cổ đông nước ngoài		
1	Cổ đông trong nước	11.309.029	97,89%
2	Cổ đông nước ngoài (27 cổ đông)	238.976	2,07%
IV	Phân theo cổ đông nhà nước và cổ đông khác		
1	Cổ đông nhà nước		
-	Tổng Công ty Sông Đà	3.103.000	26,86%
2	Cổ đông khác	8.444.915	73,1%
3	Cổ phiếu quỹ	5.100	0,04%
	TỔNG SỐ CỔ PHẦN	11.553.105	100%

5.3. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Trong năm Công ty đã phát hành 3.556.208 cổ phần để hoán đổi cổ phần của Công ty CP Dầu tư và Xây lắp Sông Đà 11, Công ty CP Sông Đà 11 Thăng Long để sáp nhập doanh nghiệp. Do đó, vốn đầu tư của chủ sở hữu đã tăng lên 35.562.080.000 đồng tính theo mệnh giá cổ phần.

5.4. Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không

5.5. Các chứng khoán khác: không

III. BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

1. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2013

Đvt: Triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	KH năm 2013	TH năm 2013	TH/KH (%)
1	Tổng giá trị sản xuất kinh doanh	500.000	554.816	111%
2	Doanh thu	454.500	567.109	124%
3	Lợi nhuận trước thuế	22.000	25.379	115%
4	Nộp nhà nước	26.878	21.392	80%
5	Thu nhập bình quân người/tháng	4,717	4,815	102%
6	Dự kiến chia cổ tức	15%	12%	100%

Đánh giá thực hiện kế hoạch năm 2013:

✓ Về xây lắp đường dây và trạm, hệ thống cấp thoát nước:

- Bàn giao đóng điện, vận hành DZ 220KV Hòa Na - Thanh Hóa, DZ 220KV Vân Trì-Sóc Sơn, DZ 220KV Vĩnh Long-Trà Vinh, DZ 110KV Long Thành - Nhơn Trạch, TBA 110/15kV Bình Chánh,...

- Đảm bảo tiến độ công trình đường dây như: 500KV Vĩnh Tân - Sông Mỹ, 500KV Pleiku - Mỹ Phước - Cầu Bông, 220KV Thanh Hóa-Vĩnh, 500KV Quảng Ninh-Mông Dương, 500KV Phú Lâm - Ô Môn, 110KV TED Đăkdrinh,... Công trình hệ thống cấp nước Nhà máy điện Mông Dương 1; Cơ bản thi công đúng tiến độ các công trình trọng điểm được TCT Sông Đà giao như thủy điện Lai Châu, thủy điện Nậm Chiến,...

- Tuy nhiên, còn một số công trình vẫn chưa đáp ứng được tiến độ đề ra do ảnh hưởng của thời tiết, vướng mắc trong thiết kế, cung cấp thiết bị của Chủ đầu tư, đền bù giải phóng mặt bằng,...ngoài ra còn có nguyên nhân do công tác đôn đốc thi công, quản lý điều hành của một số đơn vị trực thuộc còn yếu, nguồn lao động thực sự của các dự án xây lắp còn thiếu, chưa xây dựng được các đội thi công thực sự tinh nhuệ,...

✓ Sản xuất công nghiệp:

Giá trị sản xuất công nghiệp không đạt sản lượng theo kế hoạch đề ra 29,7/44,1 tỷ đồng, tương ứng tỷ lệ đạt 67% kế hoạch năm, cụ thể:

- Sản lượng điện thương phẩm đạt 21,5 triệu KWh, đạt 98% KH năm.
- Sản lượng nghiền đá năm 2013 là 29.500m³ đạt 10%KH. Nguyên nhân là do thị trường đá xây dựng đang sụt giảm mạnh nên đơn vị chủ động điều chỉnh sản lượng, tuy nhiên còn có nguyên nhân chủ quan là năng lực sản xuất chưa đáp ứng yêu cầu, đây chuyên nghiền đá thường xuyên bị hỏng hóc phải thay thế và sửa chữa.

✓ Công tác tiếp thị đầu thầu:

- Nắm bắt thông tin, khảo sát và đánh giá thị trường, cùng có thiết lập quan hệ với các Chủ đầu tư, nhất là Tổng công ty truyền tải điện Quốc gia. Năm 2013, giá trị trúng thầu là 458,3 tỷ đồng/KH 510 tỷ đồng, đạt 90% kế hoạch; đảm bảo công việc cho năm 2014.

2. Tình hình tài chính

2.1. Tình hình tài sản

Tổng tài sản năm 2013 so với năm 2012 tăng 78 tỷ đồng, tương đương tăng mức 14%, chủ yếu là tăng tiền và các khoản tương đương tiền thể hiện công ty đã tích cực hơn trong việc đơn đốc nghiệm thu thanh toán và thu hồi công nợ.

2.2. Tình hình nợ phải trả

Tổng nợ phải trả năm 2013 so với năm 2012 tăng 35,9 tỷ đồng, tương ứng tăng 9,6%, chủ yếu là do khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác tăng 22,8 tỷ đồng.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

- Chấp hành Nghị quyết của Tổng công ty Sông Đà về triển khai đề án tái cấu trúc và nâng cao quản trị doanh nghiệp, Công ty đã rà soát và sắp xếp lại các công ty con, thoái vốn đầu tư tài công ty liên kết tập trung tài chính phát triển ngành nghề kinh doanh chính, nâng cao khả năng cạnh tranh. Kết thúc năm 2013, Công ty đã hoàn thành việc thực hiện sáp nhập Công ty CP Sông Đà 11 Thăng Long và tổ chức lại thành Công ty con TNHH một thành viên do Công ty sở hữu 100% vốn điều lệ, sáp nhập Công ty CCP Đầu tư Xây lắp Sông Đà 11 và tổ chức lại thành thành đơn vị hạch toán phụ thuộc bằng phát hành tăng thêm 3.556.208 cổ phiếu hoán đổi. Thoái toàn bộ 100% vốn góp của Công ty tại Công ty CP Xây lắp và Dịch vụ Sông Đà và Công ty CP Kỹ thuật điện Sông Đà.

- Trong năm 2013, Công ty tiếp tục đẩy mạnh rà soát, nâng cao năng lực hoạt động của các Chi nhánh trực thuộc, theo đó xem xét các mặt về quản lý, điều hành; bổ sung các nguồn lực về lao động, tăng cường năng lực thi công.

4. Kế hoạch năm 2014

4.1. Kế hoạch SXKD năm 2014

TT	Chỉ tiêu	Đvt	Kế hoạch năm 2014
A	KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH		
1	Tổng giá trị sản xuất kinh doanh	106 đ	600.000
2	Doanh thu	106 đ	545.455
3	Lợi nhuận		
-	Lợi nhuận trước thuế	106 đ	22.000
-	Lợi nhuận sau thuế	106 đ	19.125
4	Dự kiến tỷ lệ cổ tức	%	15
5	Thu nhập bình quân 01 CBCNV/tháng	106 đ	4,6
B	KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ		
1	Đầu tư nâng cao NLTB thi công		12.466
2	Góp vốn vào Công ty con (thủy điện To Bùng)		15.000

4.2. Các giải pháp thực hiện kế hoạch năm 2014:

a) Về công tác sắp xếp, đổi mới doanh nghiệp:

- Kiện toàn, sắp xếp lại các đơn vị trực thuộc kinh doanh không hiệu quả theo hướng quản lý tập trung, kiểm soát chặt chẽ tài chính, kinh tế.

- Kiểm soát rủi ro trong sản xuất kinh doanh, áp dụng thiết thực và có hiệu quả hơn hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001-2008; Hoàn thiện năng lực quản lý kỹ thuật, kinh tế, tài chính đảm bảo các bộ phận tác nghiệp hiệu quả.

b) Công tác quản lý, điều hành và tổ chức sản xuất:

✓ Công tác tổ chức nhân sự, tiền lương:

- Đảm bảo hài hòa cơ cấu nhân lực giữa lao động trực tiếp và gián tiếp, góp phần tiết kiệm chi phí và tạo điều kiện nâng cao thu nhập; Đào tạo, nâng cao trình độ CBCNV, nhất là đội ngũ công nhân kỹ thuật.

- Tiếp tục cải tiến quy chế trả lương, thương hợp lý để thu hút, khuyến khích các cán bộ công nhân viên có năng lực. Thực hiện việc trả lương cho toàn thể CBCNV gián tiếp và trực tiếp qua tài khoản ngân hàng.

✓ Công tác thị trường, tiếp thị đầu thầu:

- Nâng cao hiệu quả công tác tiếp thị đầu thầu bằng việc tổ chức một bộ phận chuyên trách mở rộng thị trường, xây dựng kế hoạch dự báo linh hoạt để đáp ứng kịp thời sự biến động của thị trường xây lắp đường dây, trạm biến áp,...

- Tổ chức nghiên cứu kỹ hồ sơ mời thầu, khảo sát chi tiết địa điểm và thực tế công trình xây dựng để đưa ra phương án đấu thầu hợp lý, linh hoạt trên cơ sở đảm bảo các điều kiện cạnh tranh có lợi nhất trong đấu thầu.

- Tiếp tục củng cố và phát triển quan hệ hợp tác truyền thống tốt đẹp với các Chủ đầu tư, nhất là Tổng công ty truyền tải điện Quốc gia (NPT).

✓ Công tác quản lý kỹ thuật, chất lượng và ATLD:

- Tập trung chỉ đạo tiến độ thi công tại các công trình trọng điểm, công trình thi công đến giai đoạn cuối chuẩn bị bàn giao đưa vào vận hành;

- Nâng cao chất lượng cán bộ kỹ thuật, nhất là đội ngũ cán bộ chỉ đạo thi công và giám sát chất lượng công trình; Thường xuyên kiểm tra, kiểm điểm trách nhiệm của các cán bộ phụ trách kỹ thuật trên công trường với mục tiêu tạo điều kiện đẩy nhanh công tác nghiệm thu, thu vốn tại các công trình.

d) Công tác kinh tế, tài chính và vốn:

- Xây dựng giá thành, giá trị dự toán chi phí hạng mục thi công của tất cả các công trình; Xây dựng kế hoạch sản xuất, kế hoạch tài chính, kế hoạch thu vốn và thu hồi công nợ. Hàng tháng kiểm điểm tình hình thực hiện kế hoạch và tìm ra nguyên nhân để đưa ra các biện pháp khắc phục kịp thời.

- Tập trung thu vốn, giải quyết vướng mắc trong công tác nghiệm thu thanh toán. Xây dựng các biện pháp cụ thể để tăng cường công tác thu hồi vốn, thu hồi công nợ nhằm tăng vòng quay vốn, giảm lãi vay, tăng hiệu quả sử dụng vốn;

- Cùng cổ quan hệ hợp tác với các Ngân hàng thông qua các hợp đồng thỏa thuận hợp tác toàn diện để đa dạng hoá kênh huy động vốn; Chủ động tìm kiếm, thu xếp vốn đầy đủ phục vụ nhu cầu sản xuất kinh doanh và đầu tư;

- Tổ chức công tác công kế toán, hạch toán kế toán theo đúng chế độ; Kiểm soát chặt chẽ các khoản chi phí; Tăng cường công tác kiểm tra tài chính các đơn vị trực thuộc theo định kỳ quý, năm.

✓ Công tác đầu tư:

- Dự án NCNL thi công: Căn cứ tiến độ các công trình, rà soát và cân đối và sử dụng tối đa lực lượng xe máy thiết bị hiện có của các đơn vị; Cân nhắc kỹ lưỡng thiết bị xe máy trước khi đầu tư, tránh đầu tư dàn trải không hiệu quả.

- Dự án To Buông: Tập trung mọi nguồn lực để triển khai thi công công trình đảm bảo đúng tiến độ kế hoạch đề ra. Yêu cầu đơn vị thi công đảm bảo đúng chất lượng và hiệu quả; Thường xuyên kiểm điểm tiến độ công trình; Dự kiến phát diện vào cuối năm 2015.

- Dự án KDC Vĩnh Thanh - Phú Thạch: Nghiên cứu thị trường để đưa ra các phương án đầu tư, hợp tác đầu tư phù hợp khi thị trường có dấu hiệu hồi phục trở lại.

- Dự án KDC Phương Lâm - Hòa Bình: Nghiên cứu thêm thị trường, kêu gọi các nhà đầu tư góp vốn để thực hiện dự án.

✓ Công tác hỗ trợ hoạt động kinh doanh:

- Phát động các phong trào thi đua lao động sản xuất tại các công trình; Nâng cao đời sống tinh thần của người lao động thông qua các hoạt động đoàn thể, văn hóa văn nghệ.

- Không ngừng quảng bá và nâng cao hình ảnh uy tín của công ty trên thị trường thông qua các phương tiện truyền thông.

IV. BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

1. Đánh giá tình hình hoạt động của Công ty năm 2013

Với nền tảng chiến lược cốt lõi là phát triển dựa trên năng suất và hiệu quả cạnh tranh, bằng sự quản lý và chỉ đạo đúng hướng của Hội đồng quản trị, sự năng động và quyết đoán của Ban điều hành cùng với sự nỗ lực và quyết tâm của toàn thể cán bộ công nhân viên, Công ty tiếp tục khẳng định uy tín, phát triển thị trường, hoàn thành các chỉ tiêu kinh doanh và các nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2013.

2. Đánh giá của HĐQT về hoạt động của Ban Tổng giám đốc:

- HĐQT đã tập trung tiếp tục hoàn thiện các Quy chế quản lý, tạo sự minh bạch trong cơ chế thực hiện, đảm bảo phát huy hiệu quả, thực hiện đúng các quy định của pháp luật, phối hợp với các tổ chức chính trị - xã hội trong công ty thực hiện tốt chức năng giám sát đối với Tổng giám đốc. Trong năm 2013, HĐQT đã ký hợp đồng quản lý điều hành giữa HĐQT và Tổng giám đốc; Thực hiện ký Hợp đồng giữa Tổng giám đốc và giám đốc đơn vị trực thuộc để triển khai các nhiệm vụ kinh doanh.

- Trong quá trình giám sát, HĐQT nhận thấy Ban Tổng giám đốc đã tuân thủ và thực hiện nghiêm túc các Nghị quyết, quyết định của HĐQT, luôn thể hiện trách nhiệm cao, tận tụy, tổ chức hợp giao ban tuần, tháng và đột xuất để bàn bạc, thảo luận, thống nhất các giải pháp và tổ chức thực hiện; từng thành viên luôn bám sát công việc, chỉ đạo sát sao, giải quyết kịp thời những khó khăn vướng mắc trong hoạt động SXKD.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị:

- Tập trung kiện toàn, sắp xếp lại các đơn vị theo hướng kiểm soát chặt chẽ kinh tế, tài chính; rà soát sửa đổi, bổ sung quy chế, quy định trong công tác quản lý và điều hành; Định biên, sắp xếp lại bộ máy nhằm nâng cao năng suất lao động và hiệu quả kinh doanh.
- Tiếp tục củng cố, xây dựng đội ngũ cán bộ làm công tác đầu thầu đủ mạnh để đấu thầu các công trình đường dây, trạm biến áp là thế mạnh của công ty, đảm bảo việc làm cho năm 2014 và những năm tiếp theo.

- Đẩy mạnh đổi mới tư duy quản lý, điều hành và tổ chức sản xuất tại các đơn vị trực thuộc; Tăng cường đầu tư nâng năng lực máy móc thiết bị thi công; Thu hút công nhân kỹ thuật bậc cao, tuyển dụng, đào tạo để có nguồn nhân công chất lượng...xây dựng các đội xây lắp đường dây, trạm biếp áp chuyên nghiệp.

- Tập trung chi đạo, bố trí nguồn lực hoàn thành các công việc thuộc dự án thủy điện Lai Châu, Đồng Nai 5, Sekaman1. Chi đạo, điều hành quyết liệt tiến độ các công trình trọng điểm: DZ500 kV Pleiku-Mỹ Phước-Cầu Bông, DZ 500KV Bắc Ninh 2-Phổ Nối, DZ500KV Sơn La-Lai Châu, bàn giao công trình hệ thống cấp nước ngọt Nhiệt điện Mông Dương,...Thi công các công trình khác đảm bảo tiến độ theo Hợp đồng ký với chủ đầu tư.

- Sản lượng điện thương phẩm (NMTD Thắc trắng) đạt : 22 triệu KWh

- Giám sát chặt chẽ và kịp thời chi đạo các hoạt động của Ban điều hành. Hoàn thiện lại cơ cấu tổ chức, hạ tầng quy trình làm việc công ty, tăng trách nhiệm của bộ máy điều hành, nâng cao hiệu quả kinh doanh.

V. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Hội đồng quản trị

1.1. Thành viên và cơ cấu Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Số lượng cổ phần có quyền biểu quyết		Ghi chú
			Số hữu cá nhân	Đại diện vốn góp	
Ông: Nguyễn Bạch Dương	Chủ tịch	21/04/2010	24.058	968.000	Thành viên chuyên trách
Ông: Nguyễn Văn Sơn	Ủy viên kiêm Tổng Giám đốc	21/04/2010	499.502	800.000	Thành viên điều hành
Ông: Trần Văn Ngư	Ủy viên kiêm Kế toán trưởng	27/04/2012	422.558		Thành viên điều hành
Ông: Phạm Lập	Ủy viên kiêm Phó TGD	27/04/2012	26.529	800.000	Thành viên điều hành
Ông: Dương Hoài Nam	Ủy viên	27/04/2012	0		Thành viên không điều hành
Tổng cộng			972.647	2.560.000	

1.2. Các tiêu ban thuộc Hội đồng quản trị

Đến thời điểm 31/12/2013, Công ty CP Sông Đà 11 chưa thành lập tiêu ban trực thuộc Hội đồng quản trị. Tuy nhiên, Hội đồng quản trị đã phân công, phân nhiệm cụ thể cho các thành viên HDDQT phụ trách chuyên sâu từng lĩnh vực: Tài chính, nhân sự, chiến lược phát triển, tiền lương...

1.3. Hoạt động của Hội đồng quản trị

Trong năm qua, HĐQT đã bám sát các chỉ tiêu được ĐHĐCD giao trên cơ sở kết hợp phân tích diễn biến tình hình thực tiễn để định hướng mọi hoạt động của công ty. HĐQT đã thực hiện nhiệm vụ của mình một cách cần trọng, tập trung hoạch định chiến lược, tạo động lực và nền móng vững chắc cho sự phát triển của công ty.

HĐQT đã phân công, phân nhiệm cụ thể cho từng thành viên, duy trì cơ chế họp toàn thể, định kỳ, xử lý kịp thời các công việc phát sinh. Năm 2013, HĐQT đã tổ chức 6 cuộc họp HĐQT thường kỳ và HĐQT mở rộng để thực hiện các Nghị quyết Đại hội, thông qua các kế hoạch và các báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh quý, 6 tháng, năm; giải quyết các vấn đề phát triển thị trường... HĐQT thường xuyên đánh giá tình hình hoạt động, từ đó chỉ đạo và phê duyệt các phương án phục vụ sản xuất kinh doanh.

Cụ thể việc tham gia các cuộc họp HĐQT như sau:

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ	Lý do không tham dự
1	Ông: Nguyễn Bạch Dương	Chủ tịch HĐQT	06	100%	Không
2	Ông: Nguyễn Văn Sơn	UV. HĐQT kiêm TGD	06	100%	Không
3	Ông: Trần Văn Ngu	UV.HĐQT kiêm KTT	06	100%	Không
4	Ông: Phạm Lạp	UV.HĐQT kiêm P.TGD	06	100%	Không
5	Ông: Dương Hoài Nam	UV. HĐQT	06	100%	Không

Trong năm, Hội đồng quản trị đã ban hành 78 Nghị quyết (chi tiết các Nghị quyết được thể hiện trong báo cáo tình hình quản trị công ty năm 2013 đã công bố trên phương tiện thông tin của Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội). Các Nghị quyết, quyết định của HĐQT đều dựa trên sự thống nhất cao của các thành viên.

Bên cạnh việc xem xét, quyết định các công việc thuộc phạm vi HĐQT, Hội đồng quản trị đã phối hợp tích cực với Ban kiểm soát duy trì tính an toàn và hoàn thiện cơ chế hoạt động của công ty, đẩy mạnh công tác giám sát hoạt động của Ban điều hành cũng như giám sát việc thực hiện các Nghị quyết của HĐQT đã ban hành.

Kết quả những chỉ tiêu kinh doanh mà ĐHĐCD đặt ra trong năm 2013 đều đạt và vượt, Công ty được vinh dự nhận cờ thi đua của Bộ xây dựng và Thủ tướng Chính Phủ. Các thành viên HĐQT đã nỗ lực hoàn thành tốt chức trách, nhiệm vụ được giao, hành động vì lợi ích của cổ đông trong mối quan hệ hài hòa với lợi ích Nhà nước và công ty.

1.4. Danh sách thành viên HĐQT có chứng chỉ đào tạo về Quản trị công ty
Đã có 05 chứng chỉ quản trị Công ty.

2. Ban kiểm soát

2.1. Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Số lượng cổ phần có quyền biểu quyết		Ghi chú
			Số hữu cá nhân	Đại diện vốn góp	
Ông: Nguyễn Quang Phương	Trưởng ban	24/06/2013	0	400.000	
Ông: Đặng Xuân Thụ	Thành viên	21/04/2012	1.375		
Ông: Nguyễn Vũ Hải	Thành viên	27/04/2012	5.223		
Tổng cộng			6.598	400.000	

2.2. Hoạt động của Ban kiểm soát

- Kiểm soát việc ban hành các văn bản quản lý nội bộ.
- Kiểm tra tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2013.
- Kiểm tra tình hình thực hiện các dự án đầu tư năm 2013.
- Thẩm tra báo cáo tài chính các quý và cả năm 2013.
- Kiểm tra tình hình thực hiện các nghị quyết, quyết định, các quy chế quy định của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát Công ty.

2.3. Tiền lương, thù lao của HĐQT, Ban Tổng Giám đốc và Ban kiểm soát:

Năm 2013, Công ty hoàn thành 100% các chỉ tiêu do DHHCD đề ra (Doanh thu, sản lượng, lợi nhuận trước thuế...). Công ty thực hiện chi trả tiền lương, thù lao năm 2013 với tổng số tiền là 1.678.289.339 đồng, cụ thể:

Đơn vị: VNĐ

TT	CHỨC DANH	Số tháng	Số người	Thù lao	Tiền lương
1	Chủ tịch HĐQT	12	01		540.000.000
2	TV HĐQT kiêm Tổng giám đốc	12	01	96.000.000	354.000.000
3	TV HĐQT kiêm Phó Tổng giám đốc	12	01	96.000.000	252.000.000
4	Thành viên HĐQT (không kiêm chức danh điều hành)	12	02	192.000.000	
5	Trưởng Ban kiểm soát	12	01	96.000.000	
6	Thành viên Ban kiểm soát	12	02	120.000.000	
Tổng cộng		12	8	600.000.000	1.078.289.339

2.4. Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ: không

2.5. Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: không

VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

1. Ý kiến kiểm toán độc lập:

Theo ý kiến của kiểm toán thì Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2013 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, đồng thời phù hợp với các Chuẩn mực, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán

Báo cáo tài chính năm 2013 của Công ty được kiểm toán bởi Công ty TNHH kiểm toán và tư vấn A&C theo quy định của pháp luật (Báo cáo tài chính tổng hợp; Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2013 được đăng tải trên Website www.songdal1.com.vn hoặc hnx.vn mục thông tin công bố của tổ chức phát hành – mã chứng khoán SJE).

Nơi nhận:

- UBCK Nhà nước;
- Sở giao dịch CK Hà Nội;
- Lưu TCHC, TCKT.



**TM HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Bạch Dương